

MARKET INSIGHTS REPORTS

06.05.2025

XOAY TUA TĂNG ĐIỂM



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Vùng giá 1,200 – 1,270 có lẽ là vùng giao động trong một thời gian
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Năng lượng lại suy giảm ở Châu Âu – Nghịch lý giá cao, công suất giảm
Xuất khẩu Trung Quốc sang Brazil và Anh tăng – Cú lách thuế của Trung Quốc ?
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	166
Số cổ phiếu giảm giá	148
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	223
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	79
Số cổ phiếu giảm giá	74
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	70

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	390
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	182
Số cổ phiếu giảm giá	121
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	87

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	76,827.86	67,516.43	9,311.44
% KL toàn thị trường	9.84%	8.65%	
Giá trị	2,111,441	2,037,816	73,624
% GT toàn thị trường	11.83%	11.42%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,996.10	2,383.95	1,612.15
% KL toàn thị trường	9.84%	8.65%	
Giá trị	75,537	54,556	20,981
% GT toàn thị trường	7.06%	5.10%	

UPCOM

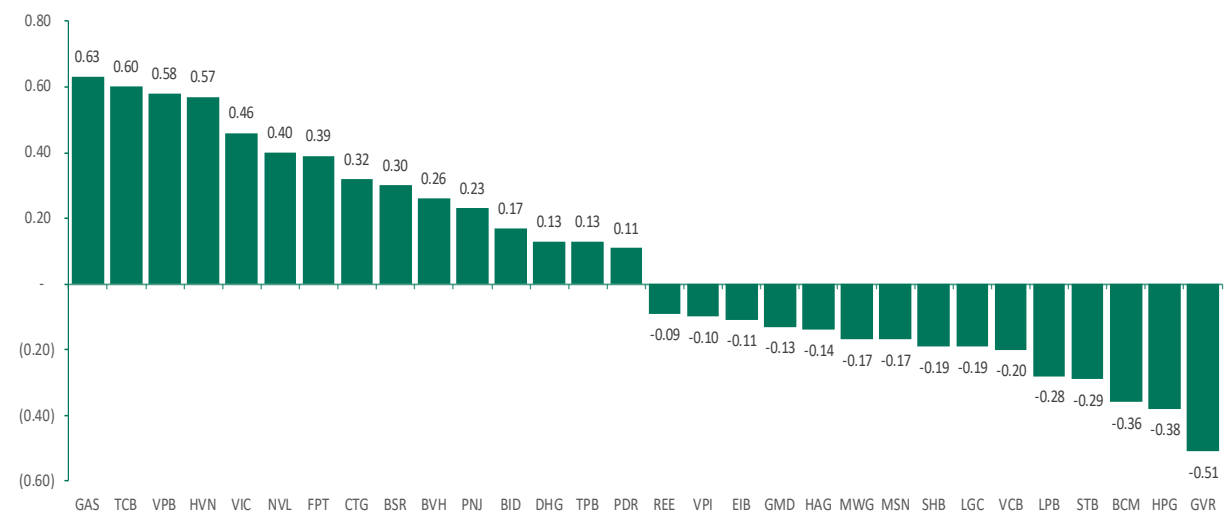
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	796.51	1,231.95	(435.44)
% KL toàn thị trường	1.55%	2.40%	
Giá trị	48,555	61,863	(13,308)
% GT toàn thị trường	8.67%	11.04%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,992,900	57,000	-100 (-0.18%)	9.44	2.32	6,038	476,273
2	VIC	5,708,100	70,500	500 (0.71%)	25.10	1.71	2,809	269,568
3	VHM	4,955,900	60,900	0 (0%)	7.91	1.12	7,696	250,141
4	BID	2,972,100	34,950	100 (0.29%)	8.48	1.57	4,122	245,397
5	CTG	7,236,200	37,600	250 (0.67%)	7.83	1.31	4,805	201,912
6	TCB	24,407,100	26,850	350 (1.32%)	7.66	1.23	3,506	189,691
7	HPG	20,937,300	25,450	-250 (-0.97%)	12.83	1.38	1,984	162,785
8	FPT	5,686,200	109,700	1,100 (1.01%)	19.01	4.26	5,772	161,376
9	MBB	22,793,600	23,550	0 (0%)	5.21	1.16	4,516	143,709
10	GAS	899,900	59,600	1,100 (1.88%)	12.99	2.17	4,587	139,623

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.25%	-0.89%	1,611
▼ Tài chính	+0.17%	-2.36%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.14%	-2.37%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.06%	-1.93%	65
> Bảo hiểm	+1.77%	-3.30%	13
▶ Bất động sản	+0.24%	+21.71%	143
▼ Công nghiệp	-0.11%	+1.89%	391
> Vận tải	+0.06%	+0.55%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.65%	+1.63%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.54%	+30.96%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.22%	-12.33%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.25%	-12.42%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.41%	-6.72%	6
▶ Nguyên vật liệu	-0.56%	-4.05%	263
▶ Tiện ích	+0.68%	-3.02%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.58%	+1.00%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.57%	-5.53%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.65%	+21.84%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.55%	-7.83%	32
> Xe và linh kiện	+1.26%	-17.18%	12
▼ Viễn thông	+2.45%	-20.15%	48
> Viễn thông	+2.53%	-20.58%	22
> Truyền thông giải trí	+0.98%	-10.36%	26
▼ Công nghệ thông tin	+1.09%	-28.06%	14
> Phần mềm	+1.10%	-28.12%	7
> Phần cứng	-0.16%	-4.15%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
▶ Năng lượng	+2.12%	-24.03%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+1.13%	-3.16%	49
> Dược phẩm - sinh học	+1.24%	-2.71%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.37%	-9.64%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.90 (+ 0.15%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Viễn thông, năng lượng, bảo hiểm, xe và linh kiện, được phẩm sinh học, phần mềm, truyền thông giải trí, tiện ích, hàng tiêu dùng và trang trí, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, bất động sản, tổ chức tín dụng, vận tải...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, CTR, FOX, PVD, PVS, PVB, BVH, BIC, MIG, CSM, SRC, DHG, DVN, FPT, CMG, VNZ, GAS, GEG, PPC, GEX, VGT, MSH, TNG, TCM, VGG, PLX, PNJ, OIL, VPG, JVC, VIC, NVL, PDR, CEO, SJS, HDG, CTG, TCB, VPB, HDB, TPB, HVN, VTP... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ở đáy – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng phản kháng 4 với kháng cự 100;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) VGT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới trong khi giá vẫn ở mức thấp – Gợi ý khả năng có Break out;
- ✓ VGT đang trong sóng phản kháng 4 với kháng cự 12;
- ✓ Q1/2025, lợi nhuận đạt **172,12 tỷ đồng tăng 372,13% so với cùng kỳ.**
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iii) VPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng bứt phá của cổ phiếu;
- ✓ Mẫu hình kỹ thuật là một dạng mẫu hình kinh điển theo mô hình tạo đáy MA(30) tuần;
- ✓ NĐT nên quan sát cổ phiếu này nếu cổ phiếu có Break out mốc kháng cự 12.4;
- ✓ Q1/2025, lợi nhuận ròng đạt 18,97 tỷ đồng tăng 958,88% so với cùng kỳ;
- ✓ VPG đang sở hữu 9.460,23m2 đất ở với giá trị trung bình giá là 323,5 tỷ đồng. Dự án này 124 căn liền kề xây thô hoàn thiện mặt ngoài, lấy cảm hứng từ kiến trúc châu Âu. Diện tích các căn từ 67 đến 100 m2, chiều cao xây dựng 5 tầng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iv) JVC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Gap Up”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đã có Break Out đường Confirmation Line – Giá mục tiêu mô hình là 6;
- ✓ Q1/2025, lợi nhuận ròng đạt 24.4 tỷ đồng tăng 258,8% svck;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(v) NVL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu phục hồi chữ V với giá mục tiêu hiện tại là vùng 14;
- ✓ Chúng tôi chưa thấy quá nhiều sự cải thiện chất lượng tài sản của NVL. NĐT nếu đầu cơ cổ phiếu này có hai kỳ vọng: (a) Hiện NVL có khoản chi phí phải trả là lãi vay hơn 9,000 tỷ đồng và kinh nghiệm cho thấy hầu hết các công ty khi không có dòng tiền trả lãi vay thường được xóa lãi một phần; (b) Công ty có thể tiếp tục tạo ra khoản bất lợi thương mại nếu tăng sở hữu công ty Vũng Tàu Investment thành công ty con;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(2) Tư liệu sản xuất, nguyên vật liệu, chăm sóc sức khỏe, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, dịch vụ tài chính...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VEA, VCG, CTD, PC1, CII, DPG, HPG, GVR, DGC, DCM, DPM, BMP, HSG, TNH, MCH, MSN, SAB, HAG, SBT, BAF, DBC, VIX, FTS, VND, MBS ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi chạm kháng cự động MA(50), CTD đang điều chỉnh giảm – Tín hiệu bình thường;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là 75;
- ✓ 9T trong niên độ BCTC, CTD lãi ròng 254 tỷ đồng. Chúng tôi kỳ vọng trong giai đoạn tới CTD có thể được hoàn nhập khoản phải thu 142 tỷ từ công ty TNHH Sài Gòn Glory (Công ty này là một trong những đơn vị giảm dư nợ trái rất nhanh sau khi đổi chủ từ 10,000 tỷ nay đã hoàn trả còn 7,000 tỷ);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 47%;

(ii) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong khu vực hỗ trợ của sóng 4 quanh 63;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Vùng giá 1,200 – 1,270 có lẽ là vùng giao động trong một thời gian

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Du vậy, cây nến hôm nay không cho thấy tín hiệu tích cực của thị trường.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 51.9 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VRE, NVL, VCI, CTG, HVN, FPT, PDR, PNJ, SSI, HDB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: GMD, VCB, VPB, MWG, LPB, HPG, VNM, PVT, BAF, HAH... Trong 10 phiên giao dịch gần nhất, khối ngoại mua ròng 6 phiên đây là tín hiệu tích cực ban đầu cho thấy hành vi của khối ngoại đang thay đổi. Tuy nhiên, về cơ bản chúng ta chưa thấy lực mua quá mạnh để tạo hiệu ứng tâm lý cho thị trường.

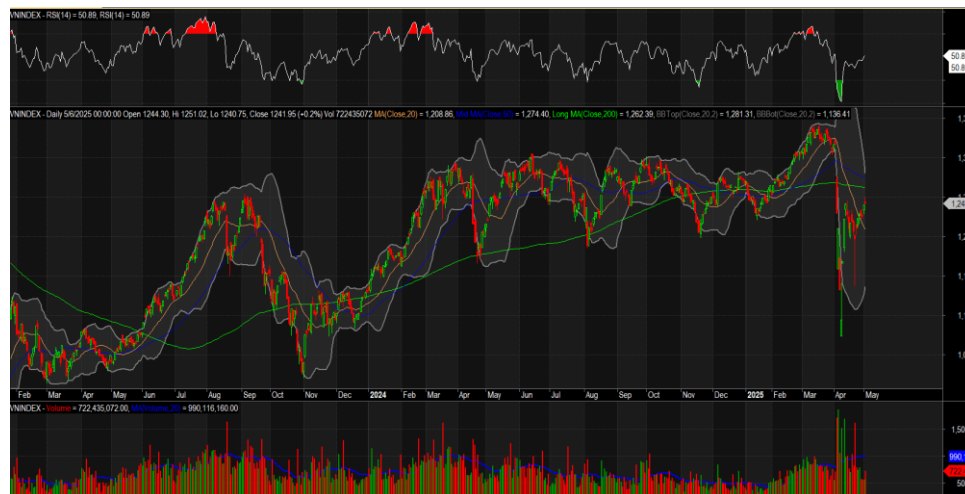
(ii) Thị trường vẫn giao dịch khá thận trọng trong ngày đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ một phần do trong suốt phiên giao dịch buổi sáng NĐT có xu hướng quan sát cách vận hành của hệ thống mới KRX. Về cơ bản chúng ta có một ngày giao dịch tương đối thông suốt và lực cầu đã xuất hiện nhiều hơn vào phiên giao dịch buổi chiều. Với phiên tăng điểm, chỉ số tạo ra mô hình kỹ thuật tương đối tích cực với RSI(14) thiết lập mốc cao mới dù chỉ số vẫn chưa thiết lập mốc cao cũng là một gợi ý cho chỉ số có thể bứt phá trong những phiên tiếp theo.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền xoay qua nhóm giảm sâu như là bất động sản với NVL tăng trần. Chúng tôi thấy NVL đã đầu tư hơn 1.406 tỷ đồng vào Công ty TNHH Vũng Tàu Investment – một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Thương vụ này giúp Novaland sở hữu 48,84% vốn tại Vũng Tàu Investment và nếu tiếp tục mua thêm trên 50% để biến công ty này thành công ty con có thể công ty sẽ tạo ra khoản hoạch toán hoạch toán doanh thu tài chính hoặc lợi thế thương mại từ thương vụ này. Trong quá khứ, với các thương vụ kiểu như này, NVL thường tạo ra khoản doanh thu tài chính bất thường từ bất lợi thương mại (Lợi thế mua rẻ). Ngoài ra, nhóm dệt may (TNG, MSH...), dầu khí, viễn thông, phần mềm...cũng là nhóm thu hút dòng tiền trong phiên giao dịch hôm nay.

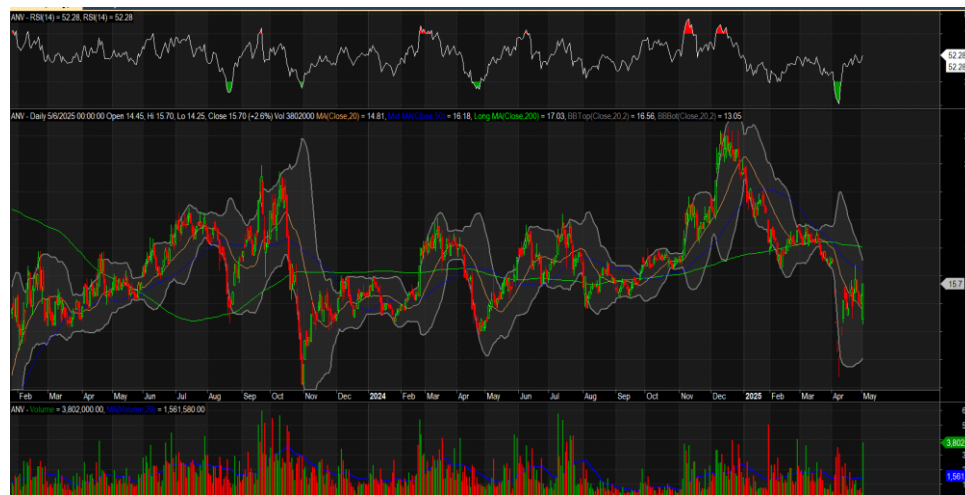
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX, TCB, TPB, BVH, SSI ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 45.20% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu ANV



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	419.51	420.09	418.93	NO	423.23	428.12	431.84	436.73	414.62	410.9	406.01	402.29
HNXINDEX	213.28	213.48	213.09	YES	214.07	215.25	216.04	217.22	212.1	211.31	210.13	209.34
UPINDEX	92.92	92.9	92.93	YES	93.25	93.57	93.9	94.22	92.6	92.27	91.95	91.62
VN30	1322.9	1324.52	1321.28	NO	1327.84	1336.02	1340.96	1349.14	1314.72	1309.78	1301.6	1296.66
VNINDEX	1244.57	1245.89	1243.26	NO	1248.4	1254.84	1258.67	1265.11	1238.13	1234.3	1227.86	1224.03
VNXALL	2052.59	2055.15	2050.04	NO	2059.36	2071.24	2078.01	2089.89	2040.71	2033.94	2022.06	2015.29
VN30F1M	1321.7	1323.8	1319.6	NO	1327.2	1336.9	1342.4	1352.1	1312	1306.5	1296.8	1291.3
VN30F1Q	1320.8	1322.65	1318.95	NO	1325.3	1333.5	1338	1346.2	1312.6	1308.1	1299.9	1295.4
VN30F2M	1320.93	1322.9	1318.97	NO	1325.87	1334.73	1339.67	1348.53	1312.07	1307.13	1298.27	1293.33
VN30F2Q	1324.2	1327.65	1320.75	NO	1331.1	1344.9	1351.8	1365.6	1310.4	1303.5	1289.7	1282.8
BCM	56.67	57	56.33	NO	57.33	58.67	59.33	60.67	55.33	54.67	53.33	52.67
ACB	24.07	24.1	24.03	NO	24.13	24.27	24.33	24.47	23.93	23.87	23.73	23.67
BID	34.9	34.88	34.92	YES	35.25	35.55	35.9	36.2	34.6	34.25	33.95	33.6
BVH	47.23	47.1	47.37	NO	48.47	49.43	50.67	51.63	46.27	45.03	44.07	42.83
CTG	37.55	37.53	37.57	YES	37.9	38.2	38.55	38.85	37.25	36.9	36.6	36.25
FPT	109.77	109.8	109.73	YES	110.93	112.17	113.33	114.57	108.53	107.37	106.13	104.97
GAS	59.33	59.2	59.47	NO	60.07	60.53	61.27	61.73	58.87	58.13	57.67	56.93
GVR	24.58	24.72	24.44	NO	24.87	25.43	25.72	26.28	24.02	23.73	23.17	22.88
HDB	21.3	21.33	21.28	NO	21.45	21.65	21.8	22	21.1	20.95	20.75	20.6
HPG	25.65	25.75	25.55	NO	25.85	26.25	26.45	26.85	25.25	25.05	24.65	24.45
LPB	31.98	32.1	31.87	NO	32.22	32.68	32.92	33.38	31.52	31.28	30.82	30.58
MBB	23.58	23.6	23.57	YES	23.67	23.78	23.87	23.98	23.47	23.38	23.27	23.18
MSN	62.07	62.1	62.03	YES	62.33	62.67	62.93	63.27	61.73	61.47	61.13	60.87
MWG	60.6	60.65	60.55	YES	61.1	61.7	62.2	62.8	60	59.5	58.9	58.4
PLX	34.07	34.15	33.98	NO	34.43	34.97	35.33	35.87	33.53	33.17	32.63	32.27
SAB	48.02	48.1	47.93	NO	48.28	48.72	48.98	49.42	47.58	47.32	46.88	46.62
SHB	12.62	12.68	12.56	NO	12.73	12.97	13.08	13.32	12.38	12.27	12.03	11.92
SSB	18.43	18.42	18.44	YES	18.62	18.78	18.97	19.13	18.27	18.08	17.92	17.73
SSI	23.25	23.3	23.2	NO	23.4	23.65	23.8	24.05	23	22.85	22.6	22.45
STB	39.13	39.28	38.99	NO	39.42	39.98	40.27	40.83	38.57	38.28	37.72	37.43
TCB	26.82	26.8	26.83	YES	27.23	27.62	28.03	28.42	26.43	26.02	25.63	25.22
TPB	13.75	13.73	13.77	NO	14	14.2	14.45	14.65	13.55	13.3	13.1	12.85
VCB	57.33	57.5	57.17	NO	57.67	58.33	58.67	59.33	56.67	56.33	55.67	55.33
VHM	61.03	61.1	60.97	NO	61.57	62.23	62.77	63.43	60.37	59.83	59.17	58.63
VIB	17.55	17.58	17.53	NO	17.6	17.7	17.75	17.85	17.45	17.4	17.3	17.25
VJC	88.93	88.9	88.97	YES	89.77	90.53	91.37	92.13	88.17	87.33	86.57	85.73
VIC	70.57	70.6	70.53	YES	71.73	72.97	74.13	75.37	69.33	68.17	66.93	65.77
VPB	16.92	16.92	16.91	YES	17.18	17.47	17.73	18.02	16.63	16.37	16.08	15.82
VNM	57.07	57.15	56.98	NO	57.23	57.57	57.73	58.07	56.73	56.57	56.23	56.07
VRE	24.75	24.67	24.83	NO	25.1	25.3	25.65	25.85	24.55	24.2	24	23.65

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
GEG	4,394,100	2,111,330	208	4.45
ANV	3,802,000	901,120	422	2.61
BGE	2,616,200	627,720	417	5.56
DL1	2,480,000	1,183,790	209.5	6.25
PPC	1,628,800	522,830	312	2.4
CMG	1,555,200	666,120	233	2.94
PLC	1,285,900	264,780	485.65	0.78
AAS	941,900	289,500	325	2.67
VPG	913,500	198,180	461	6.64
BWE	842,600	359,710	234.24	0
HSV	809,300	38,940	2,078	2.63
MBG	635,600	290,580	219	0
DXP	570,900	253,930	225	5.56
DFF	521,200	258,280	202	-7.69
MIG	484,700	181,100	267.64	1.55
HT1	468,600	206,020	227	0
VLC	411,900	137,510	300	-2.6
BNA	386,500	68,640	563	-2.7
TTN	350,500	134,930	260	7.45
CTP	319,400	135,540	235.65	2.19
SGT	202,200	65,790	307	4.94
VE9	168,600	32,060	526	5.56
ITD	159,000	29,780	534	6.87
SC5	142,000	5,140	2,763	0
TDG	134,800	52,250	257.99	0.93
D2D	122,900	54,610	225	2.96
SAS	118,800	54,510	218	4.52
BIC	115,900	22,140	523	1.86
RAL	111,800	13,200	847	-5.09
SJS	95,600	19,620	487	3.67
NCG	91,400	7,710	1,185	11.25
MVC	86,400	17,170	503	5.88
TDT	79,300	38,600	205	0
PLP	77,000	15,540	496	0
DHG	73,300	23,650	310	4.04
PGI	72,300	2,870	2,519	-5.87
ABC	71,000	24,970	284	5.94
BDT	69,300	21,160	328	4.62
PDB	66,700	16,030	416	4.96
TV4	59,700	800	7,463	-6.49

- Lưu ý: GEG, ANV...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
5-May	DDV	Mua	≤ 24.5	10% -20%	Sóng 3 tăng giá đang hình thành và lợi nhuận tăng trưởng mạnh nhờ giá DAP tăng mạnh

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.944 VND/USD, giảm 12 đồng so với phiên trước kỳ nghỉ lễ. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.747 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.141 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.953 VND/USD, giảm mạnh 49 đồng so với phiên 29/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.430 VND/USD và 26.530 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/05, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,09 – 0,22 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên trước kỳ nghỉ lễ, cụ thể: ON 4,22%; 1W 4,39%; 2W 4,46% và 1M 4,54%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,42%, 1M 4,48%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 2,17%; 5Y 2,42%; 7Y 2,77%; 10Y 3,08%; 15Y 3,22%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 20.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 19.363,98 tỷ đồng trúng thầu ở 3 kỳ hạn; không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 2.003,82 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 17.360,16 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 86.266 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

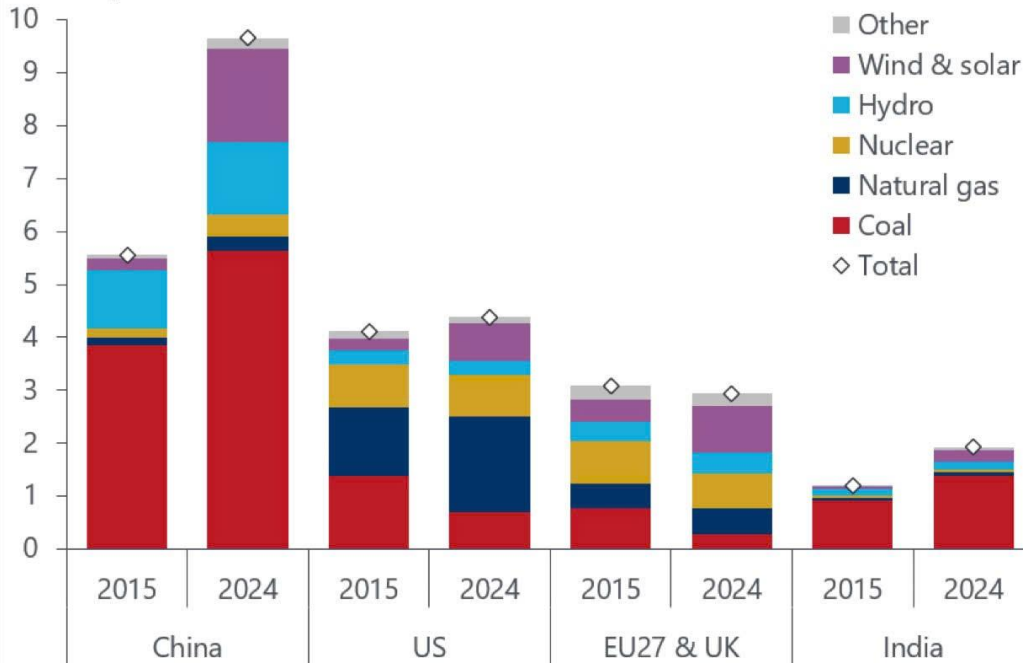
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Năng lượng lại suy giảm ở Châu Âu – Nghịch lý giá cao, công suất giảm

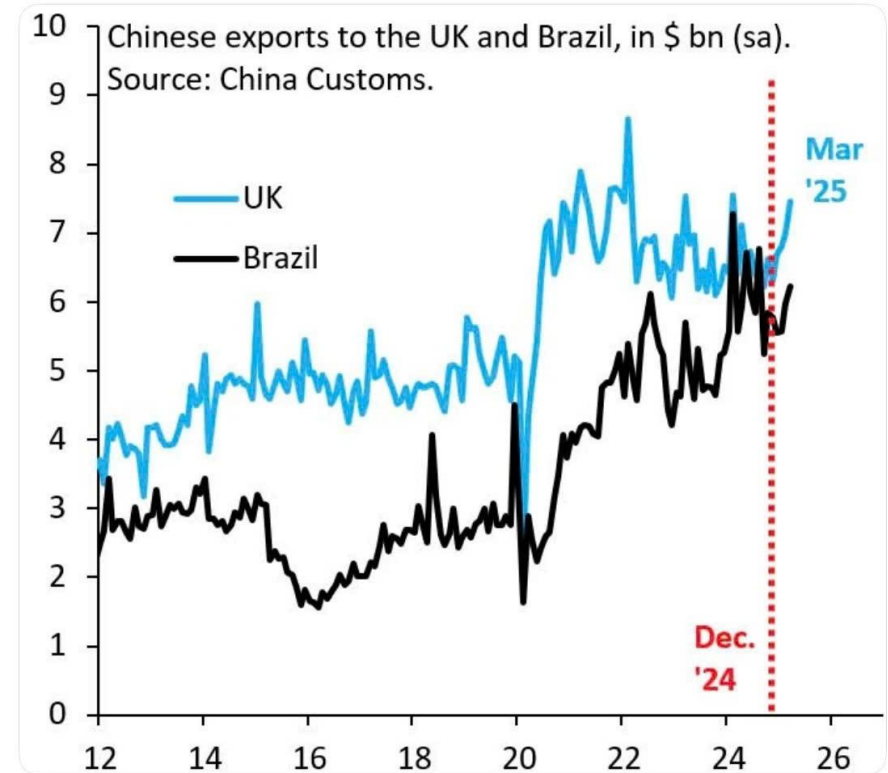
World: Electricity generation by technology

Millions, GWh



Source: Oxford Economics/IEA

Xuất khẩu Trung Quốc sang Brazil và Anh tăng – Cú lách thuế của Trung Quốc ?



Nhóm cổ phiếu này có đi theo mô hình 1-2-3 hay chỉ là Fake out ?



AAPL vẫn đang thiết lập cấu trúc sóng xuống

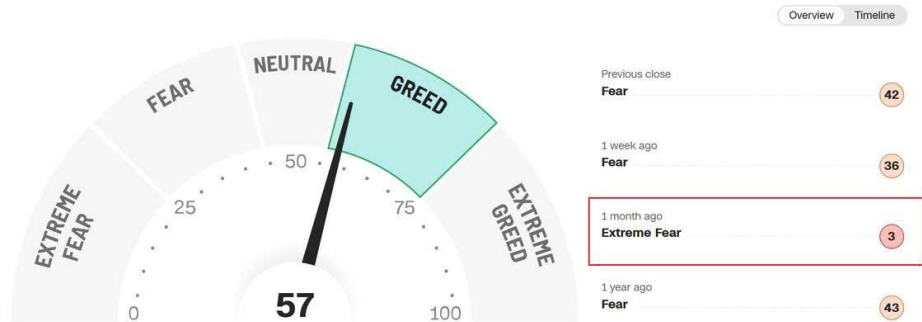


Thị trường đi từ sợ hãi tới lạc quan – Sự thay đổi chỉ trong 1 tháng

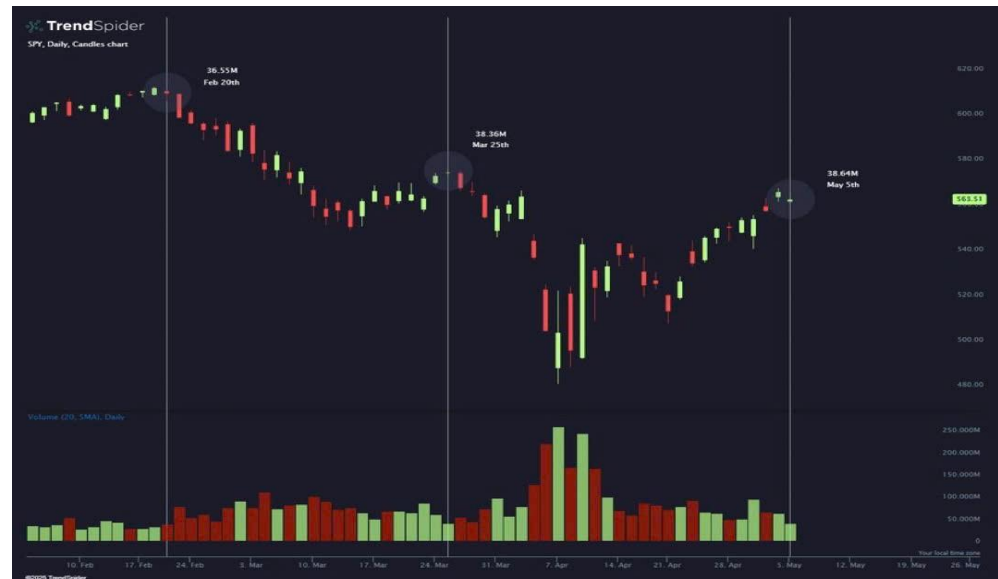
Fear & Greed Index

What emotion is driving the market now?

[Learn more about the index](#)



Thanh khoản đang suy giảm tại ngưỡng kháng cự mạnh – NĐT đang lo sợ



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

